

Số: 65/2026/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2026/TLST – HNGĐ ngày 03/4/2026 về việc “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Châm Thị Bích H**; sinh năm 1970;

Địa chỉ: **Tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên**.

- Bị đơn: Ông **Vũ Đình N**; sinh năm 1969;

Địa chỉ: **Tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên**.

Hiện nay, đang chấp hành án tại **Đội 7, Phân trại số A, Trại giam N1, tỉnh Ninh Bình**.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Châm Thị Bích H** và ông **Vũ Đình N**;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Châm Thị Bích H** và ông **Vũ Đình N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà **Châm Thị Bích H** và ông **Vũ Đình N** có 02 con chung là **Vũ Trường G**, sinh ngày 07/4/1994 và **Vũ Trường S**, sinh ngày 12/08/2004, các con

chung hiện khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay 02 con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà **Châm Thị Bích H** và ông **Vũ Đình N** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Bà **Châm Thị Bích H** và ông **Vũ Đình N** không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà **Châm Thị Bích H** tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền bà **H** đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001324 ngày 03/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại bà **Châm Thị Bích H** số tiền 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông **Vũ Đình N** không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV6 – TN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tiến Đại